

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG**



**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY TNHH MTV
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG**

(Sửa đổi, bổ sung năm 2023)

Hậu Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2023



HAWASUCO

Số: 05/QĐ-HĐQT

Hậu Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ Công ty
TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2023)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2023);

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Quy chế Trả lương người lao động; Quy chế Trả lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý và Ban Kiểm soát Hawasuco và điều lệ của các công ty thành viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Điều lệ Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 26/9/2022 của HĐQT về việc ban hành Điều lệ Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2022).

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Trưởng phòng Hành chính - Quản trị và Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trưởng ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
HẬU GIANG
H. HẬU GIANG
Huỳnh Thông Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG
(Sửa đổi, bổ sung năm 2023)

Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 17 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng quản trị

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi trách nhiệm

- Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang làm chủ sở hữu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.
- Công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN), có con dấu riêng, có tài khoản bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ.
- Chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở chính của Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng việt: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công trình đô thị Hậu Giang.**
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh:
 - Tên viết tắt: Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang.
- Trụ sở chính:
 - Địa chỉ: Số 3, đường số 4, cụm Công nghiệp - Tiểu thủ Công nghiệp, Phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
 - Email: Điện thoại: 02933.582269
- Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn kinh doanh khi có nhu cầu và phải tuân theo các quy định của pháp luật.
- Công ty có thể thành lập liên doanh với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và Chủ sở hữu.

Điều 3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
4	Trồng cây hàng năm khác	0119
5	Trồng cây ăn quả	0121
6	Trồng cây lâu năm khác	0129
7	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
8	Chăn nuôi gia cầm	0146
9	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
10	Khai thác và thu gom than cứng	0510
11	Khai thác và thu gom than non	0520
12	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13	Khai thác than bùn và thu gom than bùn	0892
14	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác...	0899
15	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
16	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
17	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
18	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: chế tạo thiết bị ngành nước	3290
19	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20	Sản xuất điện	3511
21	Truyền tải và phân phối điện	3512
22	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
23	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
24	Thu gom rác thải không độc hại	3811 (Chính)
25	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821

STT	Tên ngành	Mã ngành
26	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và vận chuyển chất thải rắn độc hại	3822
27	Tái chế phế liệu	3830
28	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Thu gom và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường	3900
29	Xây dựng nhà để ở	4101
30	Xây dựng nhà không để ở	4102
31	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32	Xây dựng công trình điện	4221
33	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35	Xây dựng công trình công ích khác	4229
36	Xây dựng công trình thủy	4291
37	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
38	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41	Lắp đặt hệ thống, cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải	4322
42	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
45	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán hoa, chậu kiểng, cây xanh; buôn bán các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	4620
46	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
47	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư và các dịch vụ chuyên ngành	4659

STT	Tên ngành	Mã ngành
	cấp thoát nước và xử lý nước thải	
49	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
50	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
51	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
52	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
53	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
54	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55	Bán lẻ hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
56	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
57	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
59	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
61	Bốc xếp hàng hóa	5224
62	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
63	Dịch vụ ăn uống khác	5269
64	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
65	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
66	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
68	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
69	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
70	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm định đo lường đồng hồ nước; Hóa nghiệm chất lượng nước; thí nghiệm vật liệu trong ngành xây dựng.	7120
71	Quảng cáo	7310

STT	Tên ngành	Mã ngành
72	Cho thuê xe có động cơ	7710
73	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
74	Đại lý du lịch	7911
75	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
76	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: hút, thông tắc hầm cầu.	8121
77	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh môi trường	8129
78	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
79	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
80	Bán buôn đồ uống có cồn	46331
81	Bán buôn đồ uống không có cồn	46332
82	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	46691
83	Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất trưng bày trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng trang trí nội thất	47592

Chương II

VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 4. Vốn điều lệ và thay đổi vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ

a) Toàn bộ vốn điều lệ của Công ty là do chủ sở hữu Công ty đóng góp bằng giá trị tài sản.

b) Vốn điều lệ của Công ty: 30.110.715.578 đồng

(Bằng chữ: Ba mươi tỷ, một trăm mười triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng)

2. Thay đổi vốn điều lệ

a) Tăng vốn điều lệ

- Công ty tăng vốn điều lệ thông qua việc chủ sở hữu Công ty góp thêm vốn hoặc huy động thêm vốn góp của tổ chức, cá nhân khác. Chủ sở hữu Công ty

quyết định hình thức và mức tăng vốn điều lệ.

- Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần góp vốn của tổ chức, cá nhân khác, Công ty phải tổ chức quản lý theo loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc Công ty cổ phần. Việc tổ chức quản lý Công ty được thực hiện như sau:

+ Trường hợp tổ chức quản lý theo loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thì Công ty phải thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thay đổi vốn điều lệ;

+ Trường hợp chuyển đổi thành Công ty cổ phần thì Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 202 Luật Doanh nghiệp.

b) Giảm vốn điều lệ:

- Khi hoàn trả một phần vốn góp cho chủ sở hữu Công ty nếu Công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả phần vốn góp cho chủ sở hữu Công ty;

- Khi vốn điều lệ không được chủ sở hữu Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 75 Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Thông tin về chủ sở hữu Công ty

Tên chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

Mã số doanh nghiệp: 1800544868. Đăng ký lần đầu: Ngày 02/02/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 17, ngày 28/9/2022 tại sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.876.357.

Fax: 02933.876.357

Email: capnuochaugiang@yahoo.com Website: capnuochaugiang.vn

Người đại diện theo pháp luật: gồm có hai (02) người đại diện theo pháp luật:

- Ông Huỳnh Thông Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Ông Bùi Trọng Lực - Tổng Giám đốc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty

1. Quyền của Chủ sở hữu Công ty

a) Quyết định nội dung Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; phê duyệt Quy chế quản lý tài chính; phê duyệt quỹ tiền lương của người lao động, quỹ tiền lương người quản lý.

b) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

c) Quyết định mô hình hoạt động Công ty.

d) Quyết định, bổ nhiệm, bãi nhiệm, ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp

đồng và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Chủ tịch kiêm Giám đốc, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán của Công ty.

- đ) Thông qua báo cáo tài chính của Công ty;
- e) Quyết định các dự án đầu tư phát triển; Thông qua hợp đồng vay, cho vay, mua bán, đầu tư tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- g) Quyết định tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu;
- h) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty;
- i) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.
- k) Quyết định đầu tư ra ngoài ngành hoặc liên doanh, liên kết đầu tư với các tổ chức, cá nhân khác.
- l) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
- m) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản;
- n) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
- o) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ của chủ sở hữu

- a) Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ Công ty;
- b) Tuân thủ Điều lệ Công ty;
- c) Phải xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu Công ty với tài sản của Công ty;
- d) Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu Công ty;
- đ) Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty;
- e) Chủ sở hữu sẽ không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.
- g) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Chương III

TỔ CHỨC - QUẢN LÝ - HOẠT ĐỘNG - CON ĐÁU

Điều 7. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty

1. Công ty có các quyền:

- a) Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ;
- b) Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng;
- c) Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh;
- d) Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh;
- đ) Quyết định các công việc kinh doanh hàng ngày và quan hệ nội bộ;
- e) Quyết định các dự án đầu tư phát triển; thông qua hợp đồng vay, cho vay, mua bán tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
- g) Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định;
- h) Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;
- i) Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật;
- k) Thực hiện quyền của chủ sở hữu Công ty trong một số trường hợp đặc biệt:

- Trường hợp chủ sở hữu Công ty chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn Điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc Công ty kết nạp thêm thành viên mới, Công ty phải tổ chức hoạt động theo loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn hai (02) thành viên trở lên hoặc Công ty cổ phần và đồng thời thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng, tặng cho hoặc kết nạp thành viên mới.

- Trường hợp chủ sở hữu Công ty bị giải thể hoặc phá sản thì người nhận chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu trở thành chủ sở hữu. Công ty phải tổ chức quản lý theo loại hình doanh nghiệp tương ứng và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng.

- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có các nghĩa vụ sau:

- a) Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành nghề đã ghi trong GCNĐKDN; bảo đảm điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện;
- b) Tổ chức thực hiện công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung

thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán;

c) Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

d) Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo đảm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm;

e) Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố;

g) Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với chủ sở hữu; khi phát hiện các kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó;

h) Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh; trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ tài nguyên và môi trường;

i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của chủ sở hữu.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức quản lý

Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

Điều 9. Người đại diện theo pháp luật

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật đồng thời là Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty:

Họ và tên: Cao Thế Khải; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/10/1977; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Số CCCD: 093077008244; Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công An.

Hộ khẩu thường trú: Khu vực 6, Phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Chỗ ở hiện tại: Khu vực 6, Phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, toà án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Công ty phải bảo đảm người đại diện theo pháp luật luôn cư trú tại Việt Nam. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vì một lý do bất kỳ nào đó không có mặt ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Giám đốc Công ty đang cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp

luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây:

a) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi chủ sở hữu Công ty quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b) Trường hợp đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì chủ sở hữu Công ty cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

c) Trong một số trường hợp đặc biệt, tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại tòa án.

5. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau:

+ Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

+ Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

+ Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định nêu trên.

Điều 10. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

1. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty do chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty nhân danh chủ sở hữu Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty; nhân danh Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ sở hữu;

b) Quyết định, tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng, bổ

nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, khen thưởng, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Phó Giám đốc, người lao động trong Công ty trừ các chức danh quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Điều lệ này;

c) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức Công ty; thành lập các phòng, ban nghiệp vụ; tổ; đội sản xuất...;

đ) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

e) Đại diện Công ty ký kết các hợp đồng liên quan đến Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu Công ty;

g) Ban hành các quy chế, quy định của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Điều lệ này.

h) Trình báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo năm lên chủ sở hữu;

i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Chủ tịch kiêm Giám đốc có thể ủy quyền cho các Phó Giám đốc thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền của mình. Người được Chủ tịch kiêm Giám đốc ủy nhiệm, ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm Giám đốc, trước chủ sở hữu Công ty và trước pháp luật về những việc mình làm và không được ủy nhiệm, ủy quyền lại cho người khác.

3. Quyết định của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty có hiệu lực kể từ ngày được chủ sở hữu Công ty phê duyệt.

Điều 11. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế tương ứng trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

Điều 12. Trách nhiệm của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và chủ sở hữu Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và chủ sở hữu Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho chủ sở hữu Công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần,

phần vốn góp chi phối. Thông báo phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Bộ máy giúp việc Công ty

1. Giúp việc Chủ tịch kiêm Giám đốc có không quá 04 (bốn) Phó Giám đốc làm việc theo sự phân công của Chủ tịch kiêm Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, trước chủ sở hữu Công ty và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao thực hiện.

2. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán Công ty giúp Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty chỉ đạo tổ chức, thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý lao động

1. Người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty theo chế độ hợp đồng lao động, được hưởng các quyền và có các nghĩa vụ theo quy định của Công ty và pháp luật về lao động hiện hành.

2. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty là người quyết định tuyển dụng lao động, trên cơ sở người lao động có trình độ học vấn, trình độ chuyên môn và sức khỏe phù hợp với công việc và theo quy chế do Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty ban hành.

Điều 15. Thẩm quyền và cách thức triệu tập cuộc họp Công ty

1. Người lao động, cán bộ quản lý được triệu tập họp bất cứ khi nào theo yêu cầu của Chủ tịch kiêm Giám đốc hoặc chủ sở hữu Công ty. Cuộc họp của Công ty được tổ chức tại trụ sở chính của Công ty hoặc địa điểm khác theo yêu cầu của Chủ tịch kiêm Giám đốc hoặc chủ sở hữu Công ty.

2. Thông báo mời họp của Công ty có thể là lịch làm việc, giấy mời, điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Chương trình và tài liệu họp phải được gửi cho thành viên dự họp trước khi họp.

Điều 16. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với những người sau đây phải được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận:

- a) Chủ sở hữu Công ty và người có liên quan của chủ sở hữu Công ty;
- b) Người có liên quan của Chủ tịch kiêm Giám đốc;
- c) Người quản lý của chủ sở hữu Công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó;
- d) Người có liên quan của những người quy định tại điểm c khoản này.

2. Người nhân danh Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Chủ sở hữu về các đối tượng có liên quan và lợi ích có liên quan đối với hợp đồng,

giao dịch đó; kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

3. Chủ sở hữu Công ty quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

4. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;

c) Chủ sở hữu Công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 77 Luật Doanh nghiệp.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này. Người ký kết hợp đồng, giao dịch và người có liên quan là các bên của hợp đồng, giao dịch liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với chủ sở hữu Công ty hoặc người có liên quan của chủ sở hữu Công ty phải được ghi chép lại và lưu giữ thành hồ sơ riêng của Công ty.

Điều 17. Con dấu Công ty

1. Con dấu Công ty bao gồm: Dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung dấu của Công ty. Nội dung dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

a) Tên doanh nghiệp; địa chỉ quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố nơi đặt trụ sở Công ty;

b) Mã số doanh nghiệp;

c) Hình tròn, kích cỡ (3,6 cm), màu mực dấu đỏ.

3. Nhân viên văn thư Công ty quản lý, sử dụng và lưu giữ dấu theo Quy chế Quản lý và sử dụng con dấu Công ty; chỉ được mang dấu ra khỏi trụ sở chính khi được Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty chấp thuận bằng văn bản.

Chương IV

TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Điều 18. Năm tài chính, báo tài chính và Chế độ kế toán

1. Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31

tháng 12 năm dương lịch. Riêng năm tài chính đầu tiên được tính từ ngày Công ty được cấp GCNĐKDN và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm đó.

2. Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định của pháp luật kế toán, thống kê và các hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Việc thu chi tài chính của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Định kỳ Công ty phải lập và gửi báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính năm theo quy định của chủ sở hữu.

Điều 19. Tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch kiêm Giám đốc, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán Công ty

1. Chủ sở hữu Công ty quyết định mức tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch kiêm Giám đốc, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán Công ty.

2. Tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch kiêm Giám đốc, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán Công ty được hưởng theo hiệu quả kinh doanh và tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 20. Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh

1. Phân phối lợi nhuận

a) Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đã đến hạn phải trả Công ty lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

b) Các quỹ khác và tỷ lệ trích lập quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông của chủ sở hữu quyết định tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật trên cơ sở kiến nghị của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

c) Chủ sở hữu của Công ty chỉ được rút lợi nhuận của Công ty khi Công ty thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

d) Các vấn đề liên quan đến lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Trong trường hợp Công ty bị lỗ trong kinh doanh nhưng chưa đến mức phải tuyên bố giải thể theo quy định của pháp luật, Công ty sẽ thực hiện xử lý phần lỗ như sau:

a) Lấy tiền quỹ dự trữ bắt buộc để bù lỗ.

b) Nếu tiền quỹ dự trữ không có hoặc có nhưng không đủ bù lỗ, thì phần lỗ còn lại phải chuyển sang năm sau trừ vào lợi nhuận của Công ty.

c) Xử lý lỗ trong kinh doanh: Trường hợp kinh doanh thua lỗ, chủ sở hữu sẽ quyết định cách thức xử lý đồng thời đưa ra các biện pháp khắc phục trong từng thời điểm.

Điều 21. Kiểm toán

1. Chủ sở hữu Công ty chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính vừa qua dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Công ty, phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Công ty trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các kiểm toán viên của đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải có chứng chỉ hành nghề do Bộ Tài chính cấp.

3. Công ty phải gửi báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của chủ sở hữu.

Chương V

TỔ TỤNG TRANH CHẤP, GIẢI THỂ, THANH LÝ, PHÁ SẢN

Điều 22. Tổ tụng tranh chấp

1. Tranh chấp nội bộ, Công ty có thể giải quyết trên phương thức tự thỏa thuận nội bộ, nếu không được sẽ thông qua cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

2. Tranh chấp bên ngoài, Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tổ tụng tranh chấp. Đại diện hợp pháp của Công ty sẽ đại diện cho Công ty trước pháp luật.

Điều 23. Giải thể Công ty

Công ty giải thể trong các trường hợp sau:

1. Theo quyết định của Chủ sở hữu;

2. Bị thu hồi GCNĐKDN;

3. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không giải thể trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án hoặc trọng tài. Chủ sở hữu, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty.

Điều 24. Trình tự, thủ tục giải thể và thanh lý tài sản

1. Chủ sở hữu Công ty ban hành nghị quyết giải thể với các nội dung:

a) Tên trụ sở Công ty;

b) Lý do giải thể;

c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không vượt quá 06 tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể;

d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong Công ty và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

Trường hợp Công ty còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo nghị quyết, quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

3. Thanh toán các khoản nợ: Các khoản nợ của Công ty được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế;

c) Các khoản nợ khác.

Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể Công ty, phần còn lại thuộc về chủ sở hữu Công ty.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty gửi hồ sơ giải thể cho cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp.

5. Giải thể trong trường hợp bị thu hồi GCNĐKDN hoặc theo quyết định của Tòa án thực hiện theo Điều 209 Luật Doanh nghiệp.

Điều 25. Phá sản

Việc phá sản của Công ty được thực hiện theo thủ tục của pháp luật về phá sản doanh nghiệp.

Chương VI

CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 26. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội

1. Tổ chức đảng của Công ty là chi bộ trực thuộc Đảng bộ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và quy chế làm việc của chi bộ, đồng thời chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

2. Tổ chức công đoàn của Công ty là Công đoàn cơ sở thành viên trực thuộc Công đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam và quy chế làm việc của Công đoàn

thành viên, đồng thời chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Công đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội khác hoạt động theo hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều lệ của tổ chức đó.

4. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức trên hoạt động theo hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều lệ của tổ chức đó.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Nguyên tắc áp dụng

1. Điều lệ này được áp dụng trong Công ty, mọi nhân viên trong Công ty có trách nhiệm thi hành nghiêm chỉnh Điều lệ này.

2. Những vấn đề khác có liên quan không nêu trong Điều lệ này thì thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

3. Trường hợp pháp luật có quy định khác với nội dung trong Điều lệ này thì thực hiện các quy định của pháp luật.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung

Điều lệ này có thể được sửa đổi, bổ sung theo quyết định của chủ sở hữu Công ty.

Điều 29. Hiệu lực

Điều lệ này gồm 7 Chương, 29 Điều và được chủ sở hữu Công ty xem xét từng chương, từng điều và thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2023, có giá trị kể từ ngày ký ban hành.

Điều lệ này được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 01 bản lưu trữ tại trụ sở Công ty, chủ sở hữu giữ 01 bản./.



Huỳnh Thông Minh